**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 17**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**BÀI 3: NHƯ CÓ AI ĐI VẮNG (Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Chia sẻ những điều em thường trao đổi qua điện thoại với người thân theo gợi ý ; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Tình cảm ông cháu, niềm vui, niềm hạnh phúc khi trò chuyện qua điện thoại, nỗi buồn khi đường dây điện thoại bị hỏng.

- Tìm đọc một bài văn về gia đình, viết được phiếu đọc sách và biết cách trao đổi với bạn về các từ ngữ dùng hay trong bài.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**-** Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái:bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, thích đọc sách để mởi rộng hiểu biết.

- Phẩm chất trách nhiệm: thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể. Từ đó thêm yêu quý, biết ơn cha mẹ, ông bà, người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**- GV:** Kế hoạch bài dạy. Bảng phụ ghi ba khổ thơ đầu.

**-** HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** : ( 5’)  - Mời HS chia sẻ những điều em thường trao đổi qua điện thoại với người thân theo các gợi ý:  + Sức khỏe có tốt không?  + Công việc có thuận lợi không?  + Sức khỏe của em và gia đình như thế nào?  + Việc học của em ra sao?  + Công việc của bố mẹ em như thế nào?  + Hoạt động thường ngày có gì đặc biệt?  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - Cho HS quan sát tranh minh họa trong bài đọc và nêu nội dung tranh, phỏng đoán tên bài.  - GV kết nối giới thiệu bài.  **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:**  1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng  a. Đọc mẫu  **-** GV đọc mẫu **.**  **-** Chú ý giọng đọc:giọng trong sáng, vui tươi khi đọc 3 khổ thơ đầu, giọng trầm hơi lắng xuống khi đọc khổ thơ cuối; nhấn giọng những từ ngữ chỉ cảm xúc của bạn nhỏ khi nói chuyện với ông qua điện thoại, ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2 .  b. Luyện đọc đoạn  - HD chia đoạn:  **+** Bài thơ này có mấy khổ thơ?  - Mời HS đọc nối tiếp khổ thơ 1 lượt  - Theo dõi các nhóm đọc bài.  + Luyện đọc từ ngữ khó: xa ngái, quá chừng, reo vui.  - GV sửa lỗi phát âm cho HS( nếu sai)  + Treo bảng nhóm ghi khổ thơ 2,3 HDHS cách ngắt nhịp thơ.  - GV HD cách đọc, đọc mẫu  - GV nhận xét, sửa sai.  c) Luyện đọc nối tiếp đoạn:  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp khổ thơ theo nhóm 4.  - GV gọi các nhóm đọc trước lớp.  - GV nhận xét, sửa sai.  2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu.(12’)  **-** GV yêu cầu HS đọc thầm lại toàn bài và trả lời câu hỏi 1,2,3 trong SGK trang 127.  Câu 1: Bạn nhỏ kể về điều gì trong khổ thơ đầu?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  Câu 2: Những dòng thơ nào trong bài diễn tả tình cảm của bạn nhỏ với ông nội?  - Nhận xét, bổ sung, cho HS giải nghĩa từ “ giòn”  Câu 3: Cả nhà bạn nhỏ cảm thấy thế nào khi đường dây điện thoại bị đứt? Vì sao?  - Nhận xét, bổ sung.  - Em hãy nêu nghĩa từ cụm từ: *đường dây đứt*.  - Nhận xét, chốt câu trả lời.  Câu 4: Em thích hình ảnh nào trong bài? Vì sao?  + Bài thơ nói lên điều gì?  - Nhận xét, chốt nội dung bài thơ, ghi bảng nội dung bài thơ.  **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  - GDHS: yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân. thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà đọc lại bài, chuẩn bị trước: tìm đọc một bài văn về gia đình để tiết sau viết phiếu đọc sách. | -HS chia sẻ trước lớp  Dạo này sức khoẻ của ông bà ra sao? Bệnh nhức đầu của bà đã đỡ chưa ạ?  Gia đình cháu mọi chuyện vẫn bình thường. Bố mẹ cháu khoẻ. Mẹ cháu vẫn đi dạy hằng ngày. Chị em cháu thì vẫn chăm chỉ học tập, cháu học có tiến bộ hơn đấy ông bà ạ.  - Đại diện 1 số HS chia sẻ trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS quan sát nêu nội dung tranh: một bạn nhỏ đang nói chuyện qua điện thoại với người ông của mình.  - HS nghe.  - Bài thơ này có 4 khổ thơ.  - 4 HS đọc từng khổ thơ trước lớp.  - HS đọc từ khó. HS khác theo dõi nhận xét  - HS giải nghĩa từ ngữ khó:  + xa ngái: xa và cách trở về không gian , thời gian  Chẳng thấy/ ông nội đâu/  Mà giọng ông/ nói đấy/  Áp tai/ vào ống nghe/  Đỡ nhớ ông/ biết mấy//  Quê nội/ thì xa ngái/  Chưa một lần/ về thăm /  Chỉ nghe qua/ điện thoại/  Mà quá chừng /nhớ mong//  - HS đọc nối tiếp khổ thơ theo nhóm 4. Theo dõi sửa sai cho bạn.  - Các nhóm đọc trước lớp.  - 1 HS đọc cả bài trước lớp, cả lớp đọc thầm toàn bài.  - HS đọc thầm bài và trả lời lần lượt các câu hỏi 1,2,3 theo nhóm đôi.  - Bạn nhỏ kể trong khổ thơ đầu: Không thấy ông nội nhưng bạn nghe được tiếng ông nội trong ống nghe, đỡ nhớ ông nội hơn. - Những dòng thơ trong bài diễn tả tình cảm của bạn nhỏ với ông nội:  "Đỡ nhớ ông biết mấy  Mà quá chừng nhớ mong”  “Chuông điện thoại reo giòn  Bỗng niềm vui bất chợt"  - Giòn : âm thanh nghe vui tai.  - Cả nhà bạn nhỏ cảm thấy như có ai vắng nhà khi đường dây điện thoại bị đứt. Vì cả nhà đã quen nghe có tiếng ông mỗi ngày qua điện thoại, hôm nay không nghe được cả nhà như thiếu tiếng ai đó. - Đường dây đứt: đường dây bị không liên lạc được.  - Em thích hình ảnh trong bài "chỉ nghe tiếng ông qua điện thoại mà quá chừng nhớ mong", hình ảnh cho thấy sự nhớ mong của bạn nhỏ đối với ông ngoại và tình yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ dành cho ông. - Tình cảm ông cháu, niềm vui, niềm hạnh phúc khi trò chuyện qua điện thoại, nỗi buồn khi đường dây điện thoại bị hỏng.  - HS nêu lại nội dung bài thơ.  -HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3: NHƯ CÓ AI ĐI VẮNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Tình cảm ông cháu, niềm vui, niềm hạnh phúc khi trò chuyện qua điện thoại, nỗi buồn khi đường dây điện thoại bị hỏng.

- Tìm đọc một bài văn về gia đình, viết được phiếu đọc sách và biết cách trao đổi với bạn về các từ ngữ dùng hay trong bài.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Học thuộc lòng 3 khổ thơ theo ý thích.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái:bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.

- Phẩm chất trách nhiệm: thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể. Từ đó thêm yêu quý, biết ơn cha mẹ, ông bà, người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**-** GV: SGK, sách có bài văn về gia đình.

- HS **:** HS sách có bài văn về gia đình và Phiếu đọc sách có ghi chép về bài văn đã đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  - GV tổ chức chơi trò “ Xì điện” để đọc lại từng khổ thơ trong bài “ Như có ai đi vắng” và trả lời 1 câu hỏi trong bài đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài học, ghi tên bài lên bảng. | - HS xung phong tham gia trò chơi.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:**  3. Hoạt động 3: Học thuộc lòng (15 phút)  -GV yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài thơ : Như có ai đi vắng.  - GV đọc lại toàn bài thơ.  - Tổ chức HS luyện đọc lại từng khổ thơ trong bài trước lớp.  - Gv nhận xét chung.  - Tổ chức cho HS tự nhẩm đọc thuộc 3 khổ thơ mình thích trong nhóm 3 người .  - Theo dõi HS luyện đọc.  - Gọi HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS thuộc bài. | - HS nêu lại giọng đọc bài thơ: giọng trong sáng, vui tươi khi đọc 3 khổ thơ đầu, giọng trầm hơi lắng xuống khi đọc khổ thơ cuối; nhấn giọng những từ ngữ chỉ cảm xúc của bạn nhỏ khi nói chuyện với ông qua điện thoại  - HS nghe.  - 1 số HS nối tiếp đọc lại bài trước lớp.  - HS luyện đọc thuộc 3 khổ thơ mình thích theo nhóm 3 HS.  - Đại diện 1 số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - HS khác nhận xét. |
| **3. Hoạt động đọc mở rộng (10 phút)**  - GV nêu yêu cầu: viết vào phiếu đọc sách những nội dung em thích:  a. Em hãy tìm và đọc một bài đọc về bạn bè và ghi lại điều em thích:  b. Em hãy tìm 2- 3 từ ngữ hay được sử dụng trong bài đọc và chia sẻ với bạn về ý nghĩa và vai trò của từ ngữ ấy.  - Tổ chức cho HS chia sẻ phiếu đọc sách trong nhóm đôi.  **-** Gọi HS trình bày phiếu đọc sách trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS viết được phiếu đọc sách . | - HS viết phiếu đọc sách theo hướng dẫn.  Ví dụ:  a) Tên bài văn: Trong lòng mẹ.  Tác giả: Nguyên Hồng  Hình ảnh đẹp: cậu bé Hồng nép trong lòng mẹ đầy yêu thương.  Từ ngữ hay: vội vã, bối rối, lập cập.  b.  **-Vội vã:**tỏ ra rất vội, muốn tranh thủ thời gian đến mức tối đa để cho kịp.  Từ này miêu tả hành động của bạn nhỏ khi gặp mẹ đã vội vã chạy đến với mẹ vì bạn đã mong chờ giây phút này quá lâu rồi.  **-Bối rối:** lúng túng, mất bình tĩnh, không biết nên xử trí thế nào. Từ ngữ này nhấn mạnh tâm trạng của bạn nhỏ khi gặp lại mẹ.  **-Lập cập:**vội vã một cách khó nhọc, vì mất bình tĩnh. Từ ngữ này tô đậm hơn nữa tâm trạng và hành động của bạn nhỏ, bạn nhỏ vô cùng vội vã và bối rối khi gặp lại mẹ.  - HS trao đổi với bạn về phiếu đọc sách, chia sẻ 2-3 từ ngữ dùng hay trong bài văn.  - Một số HS trình bày phiếu đọc sách trước lớp.  - HS nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Thi thả thơ” trước lớp.  - GV hướng dẫn cách chơi.  - Tổ chức cho HS chơi.  - Nhận xét, khen ngợi qua trò chơi.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Như có ai đi vắng( tiết 3) | - HS nghe cách chơi  - HS tham gia trò chơi trước lớp.  - HS khác nhận xét. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**BÀI 3: NHƯ CÓ AI ĐI VẮNG (Tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Nghe viết được đoạn Vườn trưa;

- Phân biệt êch/ uêch; tr/ch hoặc ac/at.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Nghe viết được bài chính tả “ Vườn trưa”, tự làm được bài tập chính tả theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất:**

- HS có cơ hội hình thành và phát triển phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm ( bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân; thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể. Từ đó thêm yêu quý, biết ơn cha mẹ, ông bà, người thân).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Sách giáo khoa TV3, Thẻ từ để tổ chức chơi trò chơi khi thực hiện bài tập chính tả.

- HS: Sách Tiếng Việt, Vở TV…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  - GV tổ chức cho cả lớp nghe bài hát “ Vườn cây của ba”.  - Trong bài hát kế đến những cây gì?  - GV nhận xét, giới thiệu bài học. | - HS nghe.  - HS trả lời. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:**  Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.  - Gọi HS đọc bài chính tả “ Vườn trưa”  - Bài văn tên là gì?  - Bài văn tả cảnh vật gì?  - Yêu cầu HS tìm từ ngữ khó lên bảng cho HS đánh vần.  - GV cho HS viết lại một số từ ngữ khó vào bảng con.  - Gọi HS đọc lại những từ ngữ khó.  - Gv đọc bài cho HS viết.  - Tổ chức cho HS đổi bài soát lỗi.  - GV kiểm tra, nhận xét bài viết của một số HS. | - 2 HS đọc trước lớp.  + Bài: Vườn trưa  +Tả cảnh đáng yêu của khu vườn vào buổi trưa. Cao nhất là cây cây dừa, thấp nhất là bụi rau răm, tiếng xào xạc của những bụi chuối.  - HS nêu: lành, lặng lẽ, chan chứa, rau răm, dừa, gió…  - HS luyện viết vào bảng con.  - HS đọc trước lớp.  - HS viết bài.  - HS đổi bài cho nhau soát lỗi.  - HS nhận xét bài của nhau. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập ( 10 phút)**  Bài 2:  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 2 và tiếng đã đã cho trước.  - Tổ chức cho HS làm bài vào vở, đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **-** Gọi HStrình bày bài làm.  - Gv nhận xét, chữa bài.  - Gọi HS đọc lại những từ ngữ vừa điền  **-** GV nhận xét, giải thích nghĩa một số từ ngữ khó hiểu.  - GV nhận xét, bổ sung.  Bài 3:  -Gọi HS đọc yêu cầu bài 3b và tiếng đã cho trước.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi bông hoa.  - Theo dõi HS làm bài.  - Mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, giải thích nếu HS chưa nêu được. | - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài vào vở BT, 2HS làm bài trên bảng nhóm. Sau đó đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  + nguệch ngoạc, bạc phếch, chênh chếch, trống huếch, rỗng tuếch, trắng bệch.  - HS trình bày bài làm trên bảng. HS khác nhận xét bài làm của bạn.  - 1 số HS đọc lại trước lớp.  HS giải thích:  + nguệch ngoạc: thường để chỉ nét viết hoặc nét vẽ xiên xẹo, méo mó do chưa thạo hoặc do vội vàng, thiếu cẩn thận.  + bạc phếch: bị phai màu đến mức ngả sang màu trắng đục trông cũ và xấu.  + chênh chếch: hơi chếch về một phía.  + trống huếch: trống rỗng và hở rộng ra , hoàn toàn không thấy có gì ở bên trong .  + rỗng tuếch: hoàn toàn trống rỗng, hàm ý chê.  + trắng bệch: trắng một cách nhợt nhạt  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  **b*.*** *Ve ngân khúc nh****ạc***  *Gió h****át****lao xao*  *Lũy tre x****ạc****xaò*  *Đồng quê b****át****ngát*  - HS đọc lại bài và giải thích nghĩa từ ngữ: xạc xào, bát ngát.  + xạc xào: mô phỏng tiếng như tiếng lá cây lay động va chạm vào nhau.  + Bát ngát: rộng đến mức tầm mắt không sao bao quát hết được. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)**  - Em hãy tìm thêm một số từ ngữ có chứa vần êch/ uêch; ac/at.  - GV nhận xét, đánh giá một số bài viết.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS nêu nhanh trước lớp.  con ếch, rỗng tuếch; bản nhạc, bài hát…  - HS nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**BÀI 3: NHƯ CÓ AI ĐI VẮNG (Tiết 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm, từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.

- Đặt câu có sử dụng từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau nói về đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.

- Đóng vai gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân để hỏi thăm sức khỏe và kể về một niềm vui của em ở trường, biết chia sẻ cảm xúc khi liên lạc với người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Tìm được các từ ngữ và đặt câu có sử dụng từ ngữ theo yêu cầu. Đóng được vai gọi điện thoại trong tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất:**

- HS có cơ hội hình thành và phát triển phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Sách giáo khoa TV3, Thẻ từ để tổ chức chơi trò chơi khi thực hiện bài tập luyện từ và câu.

- HS: Sách Tiếng Việt, Vở TV…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  **-** GV tổ chức cho HS hát Từ trái nghĩa .  + Bài hát nói về điều gì?  - GV giới thiệu bài học. | - Cả lớp cùng hát.  - HS trả lời  - HS ghi tên bài học. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:**  Hoạt động 1: Luyện từ (12 phút)  Bài 1: Tìm trong đoạn văn sau những từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Gọi HS đọc đoạn văn trước lớp.  - Em đọc đoạn văn trên và tìm các cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt những từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau trong bài.  -Mời HS đọc lại các cặp từ trái nghĩa.  Bài 2: Tìm từ ngữ có nghĩa trái ngược với mỗi từ ngữ sau:  - Gọi HS đọc yêu cầu bài và đọc các từ ngữ trong mỗi tranh.  - Em đọc các từ trên và tìm một từ có ý nghĩa trái ngược với mỗi từ ấy.  - Mời HS trình bày kết quả trước lớp.  - Gv nhận xét, chốt các từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.  - Mời HS đọc lại các cặp từ trái nghĩa. | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS đọc đoạn văn, quan sát mẫu.  - HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi  *cao - thấp; rộng - hẹp; dày - mỏng; lớn – bé*  - HS trình bày trước lớp. HS khác nhận xét.  - 2 HS đọc  - HS đọc yêu cầu và từ ngữ trên mỗi tranh.  - HS suy nghĩ cá nhân sau đó chia sẻ theo nhóm đôi.  2- 3 nhóm trình bày trước lớp.  tròn – méo, lớn – bé, nóng - lạnh, cao - thấp  tươi- héo, chín – xanh  - HS theo dõi nhận xét, sửa sai.  -2 HS đọc |
| Hoạt động 2: Luyện câu (7 phút)  Bài 3:  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn: Em hãy chọn  2 – 3 cặp từ ngữ có ý nghĩa trái ngược nhau để đặt câu nói về đặc điểm khác nhau giữa các đồ dùng trong nhà và giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên.  - GV tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.  - Theo dõi HS làm bài.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, chốt cách đặt câu đúng theo yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  2-3 nhóm chia sẻ bài làm trước lớp.  a. Giữa các đồ dùng trong nhà  Bát ăn cơm thì lớn còn bát nước mắm thì bé.  Máy giặt thì thấp, tủ lạnh thì cao.  b. Giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên  Trời hôm qua thì nóng còn hôm nay thì lạnh.  Ngoài vườn, những quả xoài đã chín còn quả bưởi thì còn xanh.  - HS nhận xét bài làm của bạn. |
| **2. Hoạt động Vận dụng: ( 5 phút)**  **-** GV nêu yêu cầu: Em hãy đóng vai mình đang gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân để hỏi thăm sức khoẻ và kể về một niềm vui của em ở trường.  - Tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm đôi.  - Theo dõi HDHS.  - Mời 1-2 cặp HS lên đóng vai.  - GV nhận xét cách đóng vai của HS.  - Sau khi gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân em cảm thấy thế nào?  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét chung. | - HS nghe xác định yêu cầu của bài.  - HS thực hành đóng vai theo nhóm đôi.  - 1-2 cặp HS lên đóng vai trước lớp.  Ví dụ: Ông bà ơi, do đang trong đợt thi nên hôm nay cháu không về thăm ông bà được. Cháu nhớ ông bà nhiều lắm. Ông bà có khỏe không ạ? Ông còn đau lưng nhiều không ông?  Ở trường cháu có rất nhiều niềm vui. Cháu còn mới được kết nạp đội đấy ông bà ạ. Cháu cảm thấy rất vui và tự hào khi cháu đã trở thành một đội viên ạ.  - HS chia sẻ cảm xúc của mình khi liên lạc với với thân.  Sau khi gọi điện thoại cho ông bà, em cảm thấy trong lòng rất thoải mái và vui vẻ. Em đã hỏi thăm và biết ông bà vẫn khỏe, hơn nữa em còn được chia sẻ niềm vui của mình với ông bà nữa. Có lẽ ông bà cũng rất vui và tự hào về em. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn về nhà làm bài các bài tập vào vở bài tập.  - Chuẩn bị bài sau: Bài 4 : Thuyền giấy ( tiết 1) | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**BÀI 4: THUYỀN GIẤY(Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Trao đổi về một đồ chơi gấp bằng giấy em thích, nói về cách chơi đồ chơi đó; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: Cảm xúc của người mẹ khi ngắm nhìn con hồn nhiên vui chơi; mong con biết ước mơ những điều tốt đẹp cho tương lai.

- Tìm được từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân. Nói được câu thể hiện mong ước của em với người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**-** Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái:bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, người thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: chăm chỉ đọc bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: yêu thương cha mẹ, học tốt để cha mẹ vui lòng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**-** GV: Một số đồ chơi gấp bằng giấy, tranh ảnh minh họa bài đọc. Bảng phụ ghi đoạn từ *“*Con cười vui thích thú đến…bay xa, con nhé.”

- HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1.** **Hoạt động khởi động : ( 5 phút** )  - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi:Trao đổi về một đồ chơi gấp bằng giấy em thích theo gợi ý: Em hãy kể tên một số đồ đồ chơi gấp bằng giấy em thích.  + Nói về cách chơi đồ chơi đó.  - Mời HS chia sẻ trước lớp.  - Yêu cầu đọc tên bài học và quan sát tranh minh họa trong bài để phóng đoán nội dung bài đọc.  - GV giới thiệu bài học . | - HS thảo luận theo cặp đôi chia sẻ cho nhau nghe.  -Đồ chơi gấp bằng giấy em thích: Gấp thuyền giấy, gấp hoa giấy, …  +Gấp thuyền giấy: em sẽ thả thuyền vào chậu nước để thuyền bơi.  - Gấp hoa giấy: em dùng để cắm vào các lọ hoa trang trí.  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  -Bức tranh miêu tả cảnh trời mưa, bạn nhỏ vui thích thả thuyền giấy, mẹ âu yếm nhìn con đang chơi… |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:**  Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng  a. Đọc mẫu  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc toàn bài giọng thong thả, chậm rãi, trìu mến, thiết tha; nhấn giọng những từ ngữ tả đặc điểm, hoạt động, suy nghĩ của nhân vật  - Chia đoạn: Bài này có mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn.  - Theo dõi HS đọc bài.  b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ.  - HDHS đọc một số từ ngữ khó đọc: dập dềnh, lênh đênh, lanh canh kết hợp giảng nghĩa từ.  - Mời HS đọc từ khó.  - GV nhận xét, sửa sai.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc câu văn dài:  - GV HD cách đọc, đọc mẫu  -Mời HS đọc câu văn dài trước lớp.  - GV nhận xét, sửa sai.  c. Luyện đọc đoạn  - Tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn theo nhóm 4 HS.  - Gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV nhận xét , sửa sai cho HS. | *-* HS nghe    - Bài có 4 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu….trước sân nhà.  + Đoạn 2: Con cười vui thích…con nhé!  + Đoạn 3: Con quên mất….tuổi thơ của mẹ.  + Đoạn : còn lại.  - HS đọc đọc nối tiếp đoạn ( 1 lượt)  2-3 HS đọc từ khó, nhận xét bạn đọc  -Dập dềnh: chuyển động lên xuống một cách nhịp nhàng.  -Lênh đênh: trôi bập bềnh trên mặt nước, không có hướng.  -Lanh canh: âm thanh trong và giòn, gợi niềm vui.  - HS theo dõi, vạch ngắt hơi vào sách  Con gửi gắm mong ước gì /trong ánh mắt trong veo/ dõi theo từng con thuyền/ giấy đang lênh đênh/ trên sóng nước?//  Những giọt nước mưa trong veo/ vỡ tan trong lòng bàn tay nhỏ nhắn,/ bắn ra những tia nước mát lạnh /bám trên đầu tóc khiến con cười vang.//  2-3 HS đọc, HS theo dõi nhận xét.  .  - HS luyện đọc nối đoạn theo nhóm 4 HS.  3-4 nhóm đọc bài trước lớp. HS khác nhận xét bạn đọc. |
| 2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (10 phút)  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận cặp đôi trả lời các câu hỏi.  Câu 1: Khi mưa trút xuống, bạn nhỏ làm những gì? - Nhận xét, chốt câu trả lời.  Câu 2: Người mẹ nghĩ và mong muốn điều gì khi ngắm con vui chơi?  - Em hãy giải thích nghĩa từ “ xa thẳm”  - Nhận xét, bổ sung.  Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất thích trò chơi hứng nước mưa?  - Nhận xét, bổ sung.  Câu 4: Vì sao người mẹ cảm thấy mình như đang trở lại tuổi thơ?  Câu 5: Em cảm nhận được điều gì sau khi đọc bài văn?    - Bài đọc giúp em hiểu điều gì?  - GV nhận xét, rút ND bài. | *-* HS đọc thầm bài đọc *và* thảo luận cặp đôi trả lời các câu hỏi từ 1- 4 trong bài.  - Con gấp những chiếc thuyền giấy xinh xinh, thả xuống dòng nước trước sân nhà.  - Người mẹ nghĩ và mong muốn khi ngắm con vui chơi: hãy để trí tưởng tượng của con mãi bay xa.  + xa thẳm: rất xa, xa đến mức như mờ đi, chìm sâu vào khoảng không bao la.  - Những chỉ tiết cho thấy bạn nhỏ rất thích trò chơi hứng nước mưa:  + Quên mất cuộc đi chơi đã định, quên cả cái buồn chán vì trời mưa.  + Con thích thú xoè bàn tay ra hứng mưa.  + Những giọt nước mưa trong veo vỡ tan trong lòng bàn tay nhỏ nhắn, bắn ra những tia nước mát lạnh bám trên đầu tóc khiến con cười vang.  - Người mẹ cảm thấy mình như đang trở lại tuổi thơ vì: tiếng cười của con gái va lanh canh vào mưa làm rộn nhịp tim của người mẹ. - Em cảm nhận được sự hồn nhiên, trong sáng và vô tư của bạn nhỏ khi được nghịch những chiếc thuyền giấy dưới mưa. Em cũng cảm nhận được tình yêu thương của mẹ dành cho con và khi ngắm con vui chơi mẹ mong muốn trí tưởng tượng của con mãi bay xa.  - Cảm xúc của người mẹ khi ngắm nhìn con hồn nhiên vui chơi; mong con biết ước mơ những điều tốt đẹp cho tương lai*.*  2 HS nhắc lại ND. |
| 3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại (8 phút)  - Yêu cầu HS xác định giọng đọc của bài.  - GV treo bảng nhóm đoạn 2 của bài từ “ Con cười….con nhé!” và đọc mẫu HS nghe.  - Gv cho HS luyện đọc lại đoạn 2 trong nhóm ba.  - Gọi HS HS thi đọc đoạn 2 trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Gọi HS đọc lại cả bài.  - GV nhận xét HS đọc bài. | - HS xác định lại giọng đọc: đọc toàn bài giọng thong thả, chậm rãi, trìu mến, thiết tha; nhấn giọng những từ ngữ tả đặc điểm, hoạt động, suy nghĩ của nhân vật  - HS nghe.  - HS luyện đọc trong nhóm đôi.  - Đại diện 4 HS thi đọc đoạn 2 trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - 1 HS đọc lại cả bài. |
| \* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)  - Qua bài đọc giúp em hiểu điều gì?  - Dặn HS đọc lại bài và trả lời câu hỏi.  - Chuẩn bị: tìm từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân. Sưu tầm trước câu chuyện “ Món quà tặng cha”. | - HS nói theo cảm nhận. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4: THUYỀN GIẤY (Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Tìm được từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân. Nói được câu thể hiện mong ước của em với người thân.

- Nghe kể được câu chuyện “ Món quà tặng cha”.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Tìm được từ ngữ, nói được câu thể hiện mong ước của em với người thân, biết nghe và kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái:bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, thích đọc truyện.

- Phẩm chất trách nhiệm: thể hiện tình cảm, trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể. Từ đó thêm yêu quý, biết ơn cha mẹ, ông bà, người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**-** GV: Kế hoạch bài dạy, tranh ảnh về Pa – xcan, máy tính Pa- scan, câu chuyện “ Món quà tặng cha”.

- HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Hoạt động khởi động:** (5 phút)  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi để khởi động.  - GV nhận xét qua trò chơi.  - GV giới thiệu bài học, ghi bảng tên bài. | - HS chơi trò chơi theo yêu cầu.  - HS ghi tên bài học. |
|  | |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:**  2.1: Tìm từ ngữ, nói câu thể hiện mong ước của em cho người thân (10 phút)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GVHD làm bài theo nhóm 2: Tìm từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân theo gợi ý:  - Theo dõi HS làm việc.  - Kiểm tra các từ ngữ HS đã tìm được.  2.2: Nói với bạn mong ước của em cho người thân.  -Mời HS nói trước lớp.  -GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS Tìm từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân theo nhóm đôi ra vở nháp.  +Sức khỏe: khỏe mạnh, bình an, mau khỏi bệnh….  +Công việc: ổn định, thuận lợi, thành công.  +Tình cảm: tốt đẹp, yêu thương, đoàn kết…  - HS nói trong nhóm mong ước của em cho người thân theo nhóm đôi.  - Một vài HS nói trước lớp.  - HS khác nhận xét. |
| 2: Nói và nghe (15 phút)  2.1. Nghe kể chuyện “ Món quà tặng cha”  - GV yêu cầu HS đọc tên truyện.  - GV cho HS quan sát chân dung Pa-xcan và giới thiệu về nhân vật chính trong truyện: Pa – xcan được coi là một cậu bé thần đồng. Pa- xcan nghiên cứu về máy tính khi mới 18 tuồi. Những nghiên cứu của ông có ảnh hưởng quan trọng đến việc phát triển khoa học về kinh tế học và xã hội hiện đại.  - GV cho HS quan sát tranh minh họa, từ ngữ gợi ý để phỏng đoán nội dung.  - GV kể chuyện lần thứ nhất và đặt câu hỏi : Cha của Pa-xcan đang làm gì? Pa-xcan đã nghĩ điều gì?Món quà Pa-xcan tặng bố là cái gì?  - GV kể chuyện lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa trên bảng.  2.2.Kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.  - Yêu cầu HS kể lại đoạn 1 dựa vào tranh số 1, một số câu hỏi gợi ý sau:  + Chuyện diễn ra ở đâu? Đoạn 1 có những nhân vật nào? Chuyện gì xảy ra với mỗi nhân vật?  + Từ ngữ dưới tranh là gì? Từ ngữ đó cho em biết điều gì về câu chuyện?  - Gọi HS kể lại đoạn 1 trước lớp.  - GV nhận xét HS kể đoạn 1.  - GV cho HS quan sát tranh 2, HD kể đoạn 2 dựa vào câu hỏi gợi ý:  + Sau khi rời phòng cha Pa-xcan làm gì?Lúc đó đã mấy giờ sáng? Từ ngữ dưới tranh cho thấy Pa-xcan làm việc thế nào?  - Gọi 2HS kể đoạn 2 trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS quan sát tranh 3, HD kể đoạn 3 dựa vào câu hỏi gợi ý:  + Pa-xcan đặt món quà lên bàn cha vào lúc nào?  + Gương mặt Pa-xcan và cha thế nào? Theo em, Pa-xcan nói gì với cha?Khi nhận món quà cha Pa-xcan đáp lại con thế nào?  - Gọi 2HS kể đoạn 3 trước lớp.  - GV cho HS quan sát tranh 4, HD kể đoạn 4 dựa vào câu hỏi gợi ý:  +Pa-xcan giải thích gì với cha về món quà?  +Theo em, cha Pa - xcan nói gì với con trai?  - Gọi HS kể đoạn 4 trước lớp.  - Gọi HS kể lại nối tiếp đoạn trước lớp.  - GV nhận xét.  - Yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS kể tốt.  2.3. Đặt tên khác cho câu chuyện.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - GV HDHS đặt tên khác cho câu chuyện dựa vào nội dung / ý nghĩa/ …  - GV nhận xét, chốt lại cách đặt tên khác cho câu chuyện phù hợp nhất: Chiếc máy tính đầu tiên.  - GV cho HS quan sát chiếc máy tính. | - HS đọc tên truyện.  - HS quan sát chân dung Pa-xcan.  - HS đọc lại tên truyện, xem tranh minh họa, từ ngữ gợi ý để phỏng đoán nội dung truyện.  - HS nghe  - HS phỏng đoán nội dung truyện.  - HS nghe.  -HS dựa vào gợi ý kể lại đoạn từng đoạn câu chuyện theo nhóm 2.  - HS kể lại đoạn 1 trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS quan sát tranh 2 và câu hỏi gợi ý để kể đoạn 2.  - 2 HS kể đoạn 2 trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS quan sát tranh 3 và câu hỏi gợi ý để kể đoạn 3.  - 2 HS kể lại đoạn 3 trước lớp. HS nhận xét.  - HS quan sát tranh 4 và câu hỏi gợi ý để kể đoạn 4.  - 2HS kể đoạn 4 trước lớp.  - Nhóm 4 HS lần lượt kể nối tiếp đoạn trước lớp. HS nhận xét bạn kể chuyện.  -1-2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS nghe hướng dẫn.  - HS đặt tên câu chuyện trong nhóm đôi.  - 1 số HS chia sẻ cách đặt tên câu chuyện trước lớp.HS nhận xét.  - HS quan sát. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:** ( 5 phút)  Câu chuyện “ Món quà tặng cha” kể về ai? Em học được Pa – xcan điều gì?  - Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Chuẩn bị bài sau : Viết thư cho người thân để thăm hỏi và kể về việc học tập, rèn luyện,... của em khi lên lớp. Viết phong bì để gửi thư tới người thân. | - HS trả lời theo ý hiểu.  - HS nghe và thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4: THUYỀN GIẤY (Tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Viết được thư gửi cho người thân theo gợi ý và tập viết phong bì thư.

- Thi hát và nói được 1-2 câu về bài hát về tình cảm gia đình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Tự viết được lá thư và viết được phong bì thư theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái:bồi dưỡng tình cảm yêu thương cha mẹ, anh chị em, ông bà, người thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham thích viết thư.

- Phẩm chất trách nhiệm: viết thư gửi thăm sức khỏe người thân ở xa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**-** GV: Phong bì thư đã có các thông tin, có thể có cả tem thư và dấu bưu điện,

- HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt, phong bì thư, bài hát về tình cảm gia đình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát “ Bác đưa thư”.  - GV cho HS nêu cảm nhận khi nghe bài hát.  - GV giới thiệu bài học, ghi bảng tên bài. | - HS nghe bài hát.  - HS nêu cảm nhận.  - HS ghi tên bài học. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:**  Hoạt động Viết sáng tạo (22 phút)  Bài 1: Viết thư cho người thân.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1 và các gợi ý trong bài.  - GVHD HS Viết thư cho người thân để thăm hỏi và kể về việc học tập, rèn luyện của em khi lên lớp ba dựa vào gợi ý:  - Tổ chức cho HS làm bài vào vở dựa vào gợi ý.  - Theo dõi, hỗ trợ HS cách viết thư, cách trình bày lá thư.  - Tổ chức cho HS trưng bày lá thư đã hoàn thành theo kĩ thuật phòng tranh theo nhóm 4.  - Gọi HS trình bày lá thư trước lớp.  - GV nhận xét , tuyên dương.  Bài 2: Viết phong bì để gửi thư tới người thân.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS quan sát phong bì thư và trả lời câu hỏi sau:  + Góc trên cùng phía trái ghi những gì?  + Bên phải có mấy dòng? Nội dung từng dòng là gì?    - Tổ chức cho HS tự viết phong bì thư .  - Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét cách viết phong bì thư của HS. | - HS đọc yêu cầu bài 1 và các gợi ý trong bài.  - HS nghe hướng dẫn.  - HS viết thư vào vở bài tập dựa vào gợi ý.  - HS trung bày lá thư đã hoàn thành theo kĩ thuật phòng tranh theo nhóm 4.  - HS nhận xét bài cho nhau.  - 1 số HS trình bày lá thư trước lớp.  - HS nhận xét, bình chọn bạn viết thư hay.  Phước Bửu, ngày … tháng … năm 20…  Cô thân yêu!  Vậy là gia đình cô đã chuyển lên Sài Gòn được gần hai năm rồi. Dạo này cô và mọi người trong gia đình có khỏe không? Công việc của cô thế nào rồi? Cho cháu gửi lời hỏi thăm sức khỏe của gia đình cô nhé.  Sức khoẻ của gia đình cháu rất tốt. Việc học tập cũng rất thuận lợi. Năm nay cháu học lớp 3 rồi cô ạ. Vừa qua thi viết chữ đẹp cháu đạt giải nhất đấy. Cháu đang cố gắng ôn tập để đạt kết quả cao trong học kì I này cô ạ.  Cháu chúc cô và gia đình luôn luôn mạnh khỏe, hạnh phúc. Khi nào được nghỉ hè, cháu sẽ xin bố mẹ lên thăm cô.  Cháu của cô Cháu của cô …..  - HS trình bày trước lớp  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS quan sát phong bì thư và trả lời theo yêu cầu.  + Góc trên cùng phía trái ghi họ và tên địa chỉ người gửi thư.  + Bên phải có ba dòng. Dòng 1 ghi họ và tên người nhận thư. Dòng 2 ghi tên thôn, xã. Dòng 3 ghi tên huyện, tỉnh người nhận thư.  - HS tập viết phong bì thư .  - HS chia sẻ phong bì thư trong nhóm đôi.  2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **3. Vận dụng:** ( 5 phút)  - Gọi HS đọc yêu cầu của phần vận dụng.  - GV cho HS nghe bài hát về tình cảm gia đình: Cả nhà thương nhau.  - Tổ chức cho HS thi hát  - GV nhận xét , tuyên dương | - HS đọc yêu cầu.  - HS kể tên một số bài hát về tình cảm gia đình.  - Em cùng bạn thi hát các bài hát về gia đình. Dưới đây là một số bài hát gợi ý:  Gia đình nhỏ, hạnh phúc to.  Mẹ yêu.  Cả nhà thương nhau…  - HS thi hát bài hát về tình cảm gia đình theo nhóm 4 và nói 1-2 câu về bài hát.  - Đại diện 1 số nhóm thi hát trước lớp . |
| \* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)  - Dặn HS đọc lại lá thư cho người thên nghe, nhờ người thân gửi lá thư cho người thân mình ở xa.  - Chuẩn bị bài sau: Ôn tập cuối học kì 1 | - HS nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**TOÁN**

**Bài 54: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường thông qua các bài tập về:

- Nhận biết góc vuông, góc không vuông trong các hình cho trước.

- Thực hành tính chu vi hình vuông và vận dụng để giải bài toán có lời văn liên quan đến những tình huống thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, phụ vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - HS chơi trò chơi “Lời mời chơi” ôn lại các kiến thức đã học.  - Cách chơi: 1HS mời bạn tham gia chơi đưa ra câu hỏi về kiến thức bài cũ cho bạn tham gia chơi trả lời. VD: Nêu thứ tự thực hiện tính giá trị biểu thức có dấu ngoặc; mời bạn nêu cách tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông.  -Sau khi trả lời được bạn đó được quyền mời bạn khác trả lời câu hỏi của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 1 HS hỏi ( HS tham gia mời bạn chơi) và 1 HS trả lời ( HS tham gia chơi)  - Muốn tính giá trị biểu thức có dấu ngoặc ta thực hiện trong ngoặc trước.   - Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.  - Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  Bài 4: Làm việc cá nhân  - Bài yêu cầu gì?  a, Mỗi hình sau có mấy góc?  - Yêu cầu HS quan sát nhận dạng các hình và các góc có trong mỗi hình rồi đếm các góc có trong mỗi hình sau đó trả lời GV.  b) Dùng ê ke để kiểm tra xem hình nào ở câu a có bốn góc vuông.  - Vì sao em biết là hình đó?  - Nhận xét, chốt  **Bài 5:** Làm việc cá nhân   * -Gọi HS đọc bài toán   - Yêu cầu 1 HS làm bảng phụ, HS khác làm vào vở .  - Chữa bài bảng phụ, gọi HS nhận xét và nêu cách làm khác (nếu có )  b, Trong các hình dưới đây, chọn ba hình để có thể ghép được thành hình chữ nhật.  -Yêu cầu HS suy nghĩ cách làm  -Gọi HS nêu cách làm.    - GV nhận xét, tuyên dương. | * -Nêu yêu cầu * -HS quan sát hình và đếm:  1. -HS quan sát và đếm số góc ở mỗi hình.   -Hình A có 4 góc.  -Hình B có 3 góc.  -Hình C có 4 góc.  -Hình D có 4 góc.  b, Hình A và hình D có 4 góc vuông.  - Em dùng e ke để kiểm tra , thấy 2 hình này có 4 góc vuông trùng với góc vuông ở thước ê ke...   * - 2 HS đọc bài toán   -HS nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì,  bài toán hỏi gì và tìm cách giải.  - 1HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở.  Bài giải  a) Hàng rào đó dài số mét là  32 x 3 = 96 (m)  Đáp số: 96m   * - HS nhận xét bài làm của bạn.   -1 HS nêu yêu cầu  - Quan sát và suy nghĩ cách làm  -Ta có thể chọn hình 1, 3, 4 để có thể ghép thành hình chữ nhật hoặc hình 2, 4, 1.   * - HS nhận xét. |
| **3. Vận dụng.**  Bài 6: Làm việc nhóm 4  - Gọi HS đọc bài toán  - Yêu cầu các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  Hướng dẫn giải:  + Số vòng quấn được = Chiều dài sợi dây : Chu vi hình vuông.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Qua bài học hôm nay em đã học thêm được điều gì?  - Những điều đó giúp ích gì được cho em trong cuộc sống hàng ngày? | - 1 HS đọc bài toán, nói cho nhau nghe .  -HS thảo luận nhóm 4 nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì và tìm cách giải.  + Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  Bài giải  Đổi 4 m = 40 dm.  Chu vi của tấm gỗ hình vuông là:  2 x 4 = 8 (dm)  Anh Phương quấn được số vòng là:  40 : 8 = 5 (vòng)  Đáp số: 5 vòng  -Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  + Nhận biết góc vuông, góc không vuông trong các hình cho trước.  + Thực hành đo và tính toán với đơn vị đo diện tích là ml.  + Thực hành tính chu vi hình vuông và vận dụng để giải bài toán có lời văn liên quan đến những tình huống thực tiễn.   * -Vận dụng vào cuộc sống để tính toán.... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 55: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Lập các số có hai chữ số, giải quyết vấn đề trên cơ sở thực hiện chia hết, chia có dư với các số đã lập được.

- Thực hành cắt hình vuông, cắt hình chữ nhật có chu vi cho trước.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Kế hoạch bài dạy, bảng phụ ghi các bài tập .

- HS: SGK, vở,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Chơi trò chơi: Lập các số có hai chữ số từ ba chữ số cho trước .  - Cách chơi: Các em thực hiện theo nhóm: Từ ba thẻ số khác nhau, các em lập các số có hai chữ số từ ba thẻ sổ đó và ghi lại những số vừa lập được.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe GV phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Tham gia chơi.  a) Em lấy các thẻ số 2, 3, 4.  b) Em lập được các số có 2 chữ số khác nhau là 23; 24; 34; 32; 43; 42. |
| **2. Luyện tập***:*  Bài 2: Thực hành: Cắt hình bằng giấy thủ công. (Làm việc nhóm)   * -Gọi HS nêu yêu cầu   -Hướng dẫn : Vì hình chữ nhật có chu vi 24 cm nên tổng chiều dài và chiều rộng là 12 cm.  12 = 11 + 1 = 10 + 2 = 9 + 3 = 8 + 4 = 7 + 5  -Các em có thể cắt các hình chữ nhật có chiều dài là 11cm, chiều rộng 1cm; chiều dài 10 cm, chiều rộng 2 cm,…   * -Các em có thể cắt các hình chữ nhật có chu vi 12 cm, cắt hình vuông có chu vi 20 cm…   - Gọi đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác tham quan và đặt câu hỏi cho nhóm bạn.    - Nêu cách tính chu vi hình chữ nhật?  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | * - Nêu yêu cầu: Cắt hình bằng giấy thủ công.   - HS thảo luận nhóm cách cắt các hình chữ nhật khác nhau có chu vi 24 cm hoặc 12 cm, hình vuông có chu vi 20 cm. HS cắt những hình đó và trình bày sản phẩm.  - HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu sản phẩm của nhóm, các nhóm trong lớp đi xung quanh tham quan sản phẩm cùa nhóm bạn, đặt câu hói cho nhóm bạn.  - HS nhận xét.  - Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng chiều rộng rồi nhân với 2. |
| **3. Vận dụng.**  - GV tổ chức trò chơi “Cỏ chăm chỉ” về các số có 2 chữ số, chia hết, chia có dư.  Câu 1: Từ số 5,6,7 lập các số có 2 chữ số khác nhau.  Câu 2: Hình vuông có mấy góc vuông?  Câu 3: Nêu cách tính chu vi hình chữ nhật?  Câu 4: Số dư trong các phép chia như thế nào so với số chia?  Câu 5: 56 : 2 = ?  Câu 6: 76: 3 = ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS nghe phổ biến luật chơi, cách chơi.  56, 65, 67, 76, 57, 75  - Có 4 góc vuông  -Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng chiều rộng rồi nhân với 2.  - Số dư trong các phép chia nhỏ hơn số chia.  56 : 2 = 28  76: 3 = 25 ( dư 1) |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...........................................................................................................................................................  ...........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 55: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Tạo hình góc vuông, góc không vuông bằng các động tác cơ thể, thiết kế công cụ kiểm tra góc vuông, góc không vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bảng phụ ghi các bài tập .

-HS: SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính 75: 4 = ?  + Câu 2: Tính 42 : 7 = ?  + Câu 4: Tính chu vi của hình chữ nhật có chiều dài là 10 cm, chiều rộng là 4 cm?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  75: 4 = 18 ( dư 3)  42 : 7 = 6  -Tính chu vi của hình chữ nhật là: (10 + 4) x 2 = 28 cm  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  Bài 3: (Làm việc cả lớp) Thảo luận nhóm để làm các động tác tạo hình góc vuông, góc không vuông.  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Các em có thể tạo hình bằng ngón tay, khủy tay, cánh tay, chân… để tạo hình góc.  - Nhận xét, sửa sai cho HS.  Bài 4: Làm việc nhóm đôi   1. -Tự thiết kế công cụ kiểm tra góc vuông, góc không vuông.  * - Gọi HS nêu yêu cầu   b) Sử dụng công cụ vừa tạo để kiểm tra góc vuông, góc không vuông trong các hình dưới đây:   * - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  -Cùng các bạn thực hành, tham gia tạo hình để tạo thành các góc.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  -HS nêu yêu cầu  - Nhóm đôi tự thiết kế công cụ kiểm tra góc vuông, góc không vuông theo ý tưởng của mình  - HS nêu yêu cầu  - Sử dụng công cụ nhóm mình vừa tạo để kiểm tra góc vuông, góc không vuông trong các hình đã cho  + Hình 1: Có 1 góc vuông, 3 góc không vuông  + Hình 2 có 5 góc vuông  + Hình 3 có 1 góc vuông, 2 góc không vuông.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  - GV tổ chức trò chơi “Cùng bạn tạo góc”. Chơi theo nhóm 4.  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi để HS tham gia chơi : Tạo thành các góc vuông, không vuông bằng các ngón tay, cánh tay, cổ tay, khủy tay. Bạn nào tạo được nhiều góc khác nhau nhất sẽ được khen thưởng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi nhóm 4. Các nhóm trả lời , thực hành đúng sẽ được khen, thưởng. Trả lời, thực hành sai thì nhóm khác được thay thế.   * HD lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .....................................................................................................................................................  .....................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 56: ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức

- Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bảng phụ ghi các bài tập .

- HS: SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”. Để ôn lại bảng nhân, bảng chia  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Nhân chia nhẩm các phép tính trong bảng nhân chia đã được học.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  Bài 1. a, Số ?(Làm việc cá nhân).  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  -GV mời HS quan sát và điền số thích hợp vào.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b, Tính  -Bài yêu cầu gì?  -Yêu cầu HS làm vào vở, 1 em làm bảng phụ.  -Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng trừ, nhân chia ta cần thực hiện các phép tính như thế nào?  - GV nhận xét.  Bài 2:(Làm việc chung cả lớp).  a, Tìm phép chia rồi sửa lại cho đúng.    **b)** Đặt dấu ngoặc ( ) vào các biểu thức sau để được các biểu thức có giá trị đúng:    - Đối với biểu thức mà chứa dấu ngoặc ta thực hiện như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3**:** (Làm việc cá nhân).  -Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS nêu kết quả và giải thích cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát làm bài cá nhân  - HS trình bày trước lớp.   * - HS nhận xét bạn.   - 1 HS đọc đề bài.  - Làm bài vào vở   |  |  | | --- | --- | | 3 x 4 + 8 = 12 + 8  = 3 | 7 x 10 – 14 = 70 – 14  = 56 |   - HS nhận xét, bổ sung.   * - Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng trừ, nhân chia ta cần thực hiện các phép tính nhân chia trước rồi thực hiện các phép tính cộng trừ sau.   - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài CN sau đó chia sẻ nhóm đôi.  a) Các phép chia sai: 32 : 6 = 5 (dư 1);  9 : 8 = 1 (dư 0).  Sửa: 32 : 6 = 5 (dư 2)  9 : 8 = 1 (dư 1)  b)  (3 + 4) × 9 = 63  9 : (3 + 6) = 1  (16 – 16) : 2 = 0   1. : (3 × 2) = 2   - HS nhận xét, sửa sai  - Đối với biểu thức mà chứa dấu ngoặc ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước .  - Đọc yêu cầu bài  -Làm bài vào phiếu BT, đổi phiếu KT bài nhau   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 8 | 4 | 12 | 20 | | Thêm 4 đơn vị | 12 | 8 | 16 | 24 | | Gấp 4 lần | 32 | 16 | 48 | 80 | | Bớt 4 đơn vị | 4 | 0 | 8 | 16 | | Giảm 4 lần | 2 | 1 | 3 | 5 |   - HS giải thích cách làm, nhận xét bổ sung |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .........................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 56: ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức

- Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bảng phụ ghi các bài tập .

- HS: SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi khởi động  Câu 1: 4 gấp 7 lần được bao nhiêu?  Câu 2: 45 giảm đi 9 lần được bao nhiêu?  Câu 3: 10 thêm 9 được bao nhiêu?  Câu 4: Muốn gấp 1 số lên 1 số lần ta làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  4 gấp 7 lần được 28  45 giảm đi 9 lần được 5  10 thêm 9 được 19  Muốn gấp lên 1 số lần ta lấy số đó nhân với số lần.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  Bài 4:( Làm việc cá nhân)   * -Gọi HS đọc bài toán * -Bài toán thuộc dạng toán gì?   -Mời HS chia sẻ trước lớp.   * -Yêu cầu HS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ * - Mời nhận xét bài bài bạn. * - GV nhận xét, sửa sai   Bài 5**:** ( Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính:   * -Gọi HS đọc yêu cầu bài. * - Yêu cầu học sinh làm vào bảng con   - GV nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc bài toán  - Bài toán giải bằng 2 phép tính.  - HS đọc thầm bài toán, nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì và tìm cách giải bài toán.  - HS nêu cách giải.  **Bài giải:**  Số cây bàng vuông được trồng là:  9 x 4 = 36 (cây)  Số cây phong ba và bàng vuông được trồng là:  9 + 36 = 45 (cây)  Đáp số: 45 cây  -HS nhận xét, bổ sung.  -1 HS nêu yêu cầu  - HS làm vào bảng con |
| **3. Vận dụng.**  Bài 6:  - Gọi HS đọc bài toán  - Yêu cầu HS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ.    - GV nhận xét, tuyên dương.  - Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gi?  - Nhận xét tiết học. | - 1 HS đọc bài toán.  - HS đọc thầm bài toán, nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì và tìm cách giải bài toán.  **Bài giải:**   1. Mẹ may được số chiếc rèm là:   24 : 6 = 4 (chiếc)  b) Mẹ may 11 chiếc rèm hết số mét vải là:  11 x 6 = 66 (m)  Đáp số: a) 4 chiếc  b) 66 m vải   * - HS đổi chéo vở nhận xét bài của bạn.   -HS trả lời. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 13: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:** Sau khi học, học sinh sẽ:

- Nhận biết và kể được tên các bộ phận của hoa và quả

- So sánh được (hình dạng, kích thước, màu sắc,...) của hoa và quả

- Phân biệt được các loại hoa và quả

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu thiên nhiên, cây cối

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, Phiếu HT

- HS: SGK Một số hoa, quả thật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi: “Tia chớp” để khởi động bài học.  - GV nêu y/c: Chia lớp thành 2 đội chơi; mỗi đội lần lượt lên viết nhanh vào bảng tên các loài cây có rễ cọc và các cây có rễ chùm. Đội nào viết được nhanh và đúng nhiều loài cây thì tháng cuộc  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Hai đội viết nhanh lên bảng   |  |  | | --- | --- | | **Cây có rễ cọc** | **Cây có rễ chùm** | |  |  |   - Cả lớp nhận xét, đánh giá |
| **2. Khám phá***:*  Hoạt động 1**.** Tìm hiểu các bộ phận của hoa và quả (làm việc nhóm 2)  **-** GV cho HS quan sát H22 – 23, chỉ và nói tên các bộ phận của hoa và quả  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Các bộ phận của hoa: nhụy hoa, nhị hoa, cánh hoa, đài hoa*  *+ Các bộ phận của quả: Vỏ, thịt quả, hạt*  - Cho HS chỉ và nói tên các bộ phận của hoa và quả trên vật thật  - GV nhận xét, tuyên dương | - Học sinh quan sát tranh, trao đổi,trình bày  - Cả lớp nhận xét  - HS nhắc lại  - Một số HS lên giới thiệu trước lớp |
| Hoạt động 2. Tìm hiểu về đặc điểm của hoa và quả (màu sắc, kích thước,...) (làm việc nhóm 4)  - GV y/c HSQS H24 - H29, kết hợp với vật thật để so sánh về kích thước, màu sắc, hình dạng của hoa và quả    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và kết luận: hoa và quả có hình dạng, kích thước, màu sắc rất đa dạng | - HS làm việc theo nhóm; QS hình trong SGK kết hợp với vật thật để so sánh và nhận xét tổng quát về hình dạng, kích thước, màu sắc của hoa và quả  - Đại diện các nhóm trình bày:  Hoa và quả có hình dạng, kích thước, màu sắc khác nhau |
| **3. Luyện tập***:*  Hoạt động 3:Kể được một số hoa, quả khác nhau. (làm việc nhóm 4)  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  **-** GV y/c HS viết nhanh tên các loại hoa, quả mà em biết vào phiếu.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. Gợi mở thêm một số hoa và quả. | - Học sinh viết nhanh vào phiếu  - Đại diện nhóm trình bày   |  |  | | --- | --- | | Tên các loài hoa | Tên các loại quả | |  |  |   - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Học sinh lắng nghe |
| **4. Vận dụng***:*  Hoạt động 4. Tìm hiểu về thực vật (Làm việc chung cả lớp)  - GV y/c HS ra vườn trường, quan sát và ghi chép những gì các em QS được và viết vào phiếu:  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh cùng nhau quan sát, trao đổi và ghi chép   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên cây | Đặc điểm | | | | | | Rễ | Thân | Lá | Hoa | Quả | | Cây bưởi | Cọc | Đứng | hình bầu dục | Màu trắng | Quả xanh | | Cây dưa hấu | chùm | Bò | Màu xanh, có gai nhỏ | Màu vàng | Quả xanh hoặc xanh sọc vàng |   - Một số em trình bày kết quả QS của mình  - Cả lớp nhận xét, bổ sung thêm  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...........................................................................................................................................................  ...........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 14: CHỨC NĂNG MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:** Sau khi học, học sinh sẽ:

- Trình bày được chức năng một số bộ phận của thực vật ( sử dụng sơ đồ, tranh ảnh)

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, tranh ảnh, phiếu học tập.

- HS: SGK , cành hoa, li đựng nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Theo em, vì sao người ta cần tưới nước cho cây?  - GV cho HS chia sẻ theo kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS nói về việc làm cần thiết để chăm sóc, trồng 1 cây  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  HĐ1: Chức năng của rễ, thân ( làm việc nhóm 2)  - Mời HS đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát hình 1, nói được chức năng của rễ, thân.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và chia sẻ ý kiến    - GV mời các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  - Liên hệ thực tế ở vùng núi hay có mưa lũ, vai trò của rễ cây ăn sâu, lan rộng giúp giữ đất không bị trôi, chống xóa mòn  HĐ2: Chức năng của lá (cá nhân)  - GV yêu cầu HS đọc thông tin ở hình 4 và trả lời câu hỏi: Lá cây có chức năng gì?  - GV gợi ý thêm 1 số câu hỏi:  + Quang hợp diễn ra lúc nào trong ngày?  + Hô hấp diễn ra lúc nào trong ngày?  + Thoát hơi nước diễn ra khi nào trong ngày?  - GV hướng dẫn HS đọc mục “ Em có biết”  - GV kết luận về chức năng của lá | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận và làm việc nhóm 2  - HS chỉ và nói về chức năng của rễ, thân  + Rễ hút nước, muối khoáng nuôi cây  + Rễ lan rộng, cắm sâu vào đất giúp cây không bị đổ.  + Thân vận chuyển nước, muối khoáng từ rễ lên cành, lá và nâng đỡ cho cây  - HS đọc thông tin và trả lời  - HS trả lời thêm 1 số câu hỏi  + Ban ngày  + Ban đêm  + Cả ngày và đêm  - 1HS đọc mục “ Em có biết” để mở rộng tìm hiểu về vai trò của lá cây trong việc cung cấp oxi cho hoạt động sống, giúp làm sạch và giảm ô nhiễm không khí.Từ đó hướng đến ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh ở xung quanh.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **3. Thực hành** | |
| HĐ1:Tiến hành thực nghiệm. (làm việc nhóm)  - GV yêu cầu các nhóm giới thiệu các đồ dùng thực hành và tiến hành thực nghiệm  + Quan sát, ghi chép đặc điểm của cành, lá, hoa trước khi cắm vào nước  + Cắm cành hoa héo vào lọ nước ngập 2/3 thân, ghi chép thời gian, dự đoán kết quả  + Quan sát cành hoa sau khi đã tươi trở lại  + Đưa ra nhận xét và giải thích kết quả  - GV giới thiệu kết quả của mình đã thực hiện, giải thích kết quả.  - GV kl về chức năng của thân cây và lá cây.  HĐ2.(Làm việc nhóm 4)  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đọc thực hiện theo yêu cầu của hoạt động: giải thích vì sao khi chụp một túi ni-lông khô, không màu lên cây, sau một khoảng thời gian, sờ vào bên trong túi thấy ẩm ướt.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS giới thiệu cành hoa bị héo và tiến hành thực nghiệm theo các gợi ý  - HS chia sẻ trước lớp kết quả và giải thích  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày dựa trên kiến thức hô hấp, thoát hơi nước để giải thích  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.** | |
| - GV hỏi kiến thức đã học bằng một số câu hỏi đã học trong bài về chức năng của rễ, thân, lá  - HS biết được lợi ích của cây xanh để thực hành trồng nhiều cây xanh  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS trả lời  - HS thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ............................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................ | |

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH ( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

**2. Phẩm chất:**

**-** Phẩm chất chăm chỉ: Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy

2. Học sinh: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| SHDC: Hội diễn văn nghệ chào năm mới  - GV cho HS tham gia Hội diễn văn nghệ theo kế hoạch của nhà trường.  - GV cho đội văn nghệ của lớp chuẩn bị biểu diễn tiết mục văn nghệ như đã luyện tập trước đó.  - GV hỗ trợ HS trong quá trình di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong.  - GV yêu cầu HS chia sẻ những tiết mục em ấn tượng nhất, những điều hay mà em vừa tìm hiểu được thông qua các tiết mục văn nghệ, các hoạt cảnh biểu diễn.  -GV nhận xét, tuyên dương. | HS tham gia .  - HS ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe.  - Đội văn nghệ chuẩn bị biểu diễn.  - Đội văn nghệ biểu diễn trước trường, cả lớp cổ vũ nhiệt tình.  - HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc.  - HS về chia sẻ về ấn tượng trong hội diễn văn nghệ. |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH ( T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

**2. Phẩm chất:**

**-** Phẩm chất chăm chỉ: Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, giấy A4.

2. HS: SGV Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:**  - Giáo viên cho HS hát bài: “ Sắp đến tết rồi”.  + Bài hát nói lên điều gì?  **2. Khám phá kiến thức, luyện tập**  HĐ1: Chia sẻ về việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới  - GV cho HS cho HS đọc thầm bài thơ “Sắp đến tết rồi” GSK/tr 47.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu trong SGK.  + Bạn nhỏ trong bài thơ muốn mua những gì?  + Bạn nhỏ nghĩ gì trước khi quyết định tiêu tiền?  + Bạn nhỏ lựa chọn mua hàng gì? Vì sao?  + Nêu suy nghĩ của em về việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới.    - Mời đại diện một nhóm trình bày. Các nhóm khác góp ý, bổ sung.  +Vì sao em lựa chọn chi tiêu như vậy?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS hát  - HSTL.  - HS đọc bài thơ trước + lớp đọc thầm.  - HS thảo luận và chia sẻ trong nhóm.  + Bạn nhỏ trong bài thơ muốn mua: đồ chơi, quà Tết.  + Trước khi quyết định tiêu tiền, bạn nhỏ nghĩ mình không có nhiều tiền và phải lựa chọn việc cần tiêu.  + Bạn nhỏ lựa chọn mua hàng hoá thiết yếu, sử dụng nhiều vì mua theo mong muốn sẽ dễ lãng phí.  + Suy nghĩ của em về việc lựa chọn chi tiêu cho năm mới: chi tiêu cho năm mới là cần thiết những chúng ta phải có cách chi tiêu hợp lí và vừa phải.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm nhận xét, bổ sung. |
| HĐ 2: Tìm hiểu nhu cầu và mong muốn trong chi tiêu.  - GV mời HS đọc các nhiệm vụ .  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, phát cho mỗi HS một Phiếu thảo luận.  - Yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SGK và viết tên các hình ảnh đó vào cột phù hợp  - GV cho HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn kết quả của mình và thực hiện các yêu cầu sau:  - Khoanh vào những thứ giống nhau ở cả hai phần “Nhu cầu” và Mong muốn” trong phiếu của mình và bạn. Đó chính là những nhu cầu mong muốn khác nhau.  - GV nhận xét.  \* Kết luận: Nhu cầu là những thứ cần thiết với con người, nếu không có nó, con người không tồn tại được như: nước, không khí, thực phẩm y tế, giáo dục,…  + Mong muốn là sở thích, nhưng không thiết yếu với con người, thiếu nó con người vẫn tồn tại như: búp bê, kẹo sô – cô – la,…  - GV cho HS nhớ lại và có thể viết ra giấy những món đồ tự mua hoặc được mua, gạch chân tên những món đồ em cho không cần thiết có thể bỏ.  + Em đã mua hoặc được mua các món đồ như thế nào?  + Em có nhớ những món đồ đó giá bao nhiêu tiền không?  - GV cho HS chia sẻ trước lớp về nhứng món đồ có thể loại bỏ và lí do loại bỏ.  - Giáo viên tổng kết, đánh giá, hoạt động. | **- 1** HS đọc các nhiệm vụ của hoạt động.  - HS làm việc cá nhân.   |  |  | | --- | --- | | Nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống | Mong muốn có | | - Đồng hồ báo thức  - Đồ ăn, nước uống  - Bóng đèn (cho ánh sáng)  - Quần áo, giày  - Sách, máy tính  - Giường  - Thuốc  - Nhà | - Thú cưng  - Xe đạp  - Truyện tranh |   Câu 2, 3: Gợi ý một số món đồ em thấy không cần thiết, có thể bỏ và lí do:  + Bánh kẹo: làm em bị sâu răng và tăng cân.  + Máy chơi game: làm em mất tập trung vào bài vở.  - HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn kết quả của mình và thực hiện các yêu cầu sau:  - HS khoanh vào phiếu và gạch chân những thứ có ở phiếu mình không trùng phiếu bạn. Đó chính là những nhu cầu mong muốn khác nhau.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS ghi ra giấy danh sách những món đồ tự mua hoặc được mua, gạch chân tên những món đồ em cho không cần thiết có thể bỏ.  -HSTL.  - HS chia sẻ trước lớp, nhận xét, bổ sung. |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 5: NĂM MỚI VÀ VIỆC TIÊU DÙNG THÔNG MINH (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

**2. Phẩm chất:**

**-** Phẩm chất chăm chỉ: Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, giấy A4

2. Học sinh: SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  **-** GV cho HS tổ chức trò chơi để khởi động.  - GV nhận xét, giới thiệu bài học.  **2. Hoạt động Thực hành**:  HĐ1: Báo cáo sơ kết công tác tuần  - GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo:  + Đi học chuyên cần:  + Tác phong, đồng phục .  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích, nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  HĐ2: Nghe HD tìm hểu thu nhập của các thành viên trong gia đình.  Chơi trò chơi “ Phỏng vấn”  - GV giải thích giải thích thêm thu nhập có thể là tiền lương đối với những gia đình có bố, mẹ, làm thuê, làm công, … cũng có thể là tiền có được do gia đình tự kinh doanh hoặc từ những công việc khác nhau.  - GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu thu nhập các thành viên trong gia đình.  - Gợi ý các câu hỏi để HS phỏng vấn người thân.  + Công việc của người thân là gì?  + Công việc từ thu nhập đó khoảng bao nhiêu tiền một tháng?  \* Lưu ý: GV chú ý HS về việc chọn thời gian, để hỏi, lời nói, thái độ khi hỏi.  - GV nhận xét chốt lại hoạt động.  Hoạt động 3: Đánh giá hoạt động.  **-** Cho học sinh đánh giá phiếu học tập.  - Giáo viên cho học sinh trình bày.  - Giáo viên thu phiếu, nhận xét.  - GV yêu cầu HS mang kết quả tới lớp để thực hiện tiết hoạt động theo chủ đề sau. | - HS tổ chức trò chơi theo HD của GV.  - Cả lớp tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe  - Từng tổ lần lượt báo cáo hoạt động của tổ trong tuần trước lớp.  - HS nhận xét bổ sung.  - Lớp trưởng nhận xét tổng hợp chung cả lớp.  - HS lắng nghe  - HS chú ý theo dõi.  - HS ghi thông tin tìm hiểu vào giấy A4  - HS tham gia chơi  - HS theo dõi, bình chọn, nhận xét, đánh giá.  - HS chơi trò chơi phỏng vấn.  - Học sinh bình chọn, tuyên dương.  - Học sinh hoàn thành phiếu cá nhân.  - Học sinh trình bày và nhận xét phiếu học tập.  - HS về nhà chuẩn bị bài tiết sau. |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 3: PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA**

**CÁC CHƯỚNG NGẠI VẬT KHÁC NHAU (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực:**

- Học phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng ngại vật cao. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng ngại vật cao. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**2.Phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:  Kế hoạch bài dạy, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Bật cóc qua vòng tròn”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  \* Phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng ngại vật cao.  + TTCB: Đứng tự nhiên  + Động tác: Đi thường về trước, khi gặp chướng ngại vật thấp thì bước qua, tiếp tục đi thường khi gặp chướng ngại vật cao thực hiện đi vòng qua, hai tay phối hợp tự nhiên, mắt nhìn đường đi; sau đó đi thường về đích.  + Kết thúc: về TTCB  **III. Hoạt động luyện tập.**  1. Phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng ngại vật cao.  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Chuyển hàng”.*    **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**BÀI 3: PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA**

**CÁC CHƯỚNG NGẠI VẬT KHÁC NHAU (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực:**

- Ôn phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng ngại vật cao. Biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng ngại vật cao. trong sách giáo khoa.

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**2.Phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Bật cóc qua vòng tròn”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  1. Phối hợp di chuyển vượt chướng ngại vật thấp với động tác bước tiến và vượt chướng ngại vật cao.  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Chuyển hàng”.*    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  2-4 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs  - Dặn HS ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*    GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời) |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………